|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT LỤC NAM** | **MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**  **GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC : 2023 - 2024**  **MÔN : Ngữ văn 7** |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **I** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **4** | **0** | **2** | **0** | **0** | **3** | **0** | **0** | **60** |
| **II** | **Viết** | - Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 40 |
| Viết bài  văn phân  tích đặc điểm nhân vật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***0*** | ***10*** | ***0*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **10** | | **30** | | **40** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | | | **70%** | | | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể đoạn trích/văn bản truyện.  - Nhận biết được phép liên kết câu.  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích/văn bản truyện  - Nhận biết được phó từ  **Thông hiểu**:  - Hiểu được tác dụng của thành ngữ trong câu, đoạn văn.  - Hiều được tác dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Nêu được tính cách của nhân vật chính qua chi tiết trong tác phẩm.  - Trình bày được tác dụng của phép tu từ liệt kê.  - Rút ra được bài học cho bản thân sau khi đọc đoạn trích/ văn bản truyện | 4 TN | 2TN | 3 TL |  |
| **2.** | **Viết** | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về nội dung văn tự sự  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn tự sự có yếu tố miêu tả về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử  : trình bày theo trình tự thời gian. Nêu được ý nghĩa sự việc. Từ đó biết rút ra bài học/tình cảm cho bản thân. | 0 | 0 | 0 | 1 |
| Viết bài  văn phân  tích đặc điểm nhân vật | **Nhận biết:**  - Xác định bài văn có bố cục ba phần.  - Xác định được nhân vật cần phân tích theo yêu cầu của đề bài.  **Thông hiểu:**  - Hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong truyện;  - Hiểu được các đặc điểm của nhân vật dựa trên chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, suy nghĩ, hành động của nhân vật.  **Vận dụng:** Vận dụng các kĩ năng dùngtừ, viết câu, các phép liên kết,các phương thức biểu đạt, các  thao tác lập luận để phân tích, cảm nhân về nhân vật.  **Vận dụng cao:**  Huy động được kiến thức trong tác phẩm văn học và trải nghiệm của bản thân để làm nổi bật đặc điểm của nhân vật văn học; có sáng tạo trong diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **Tổng** | |  | | **4TN** | **2 TN** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | **20%** | **10%** | **30%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **30%** | | **70%** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT LỤC NAM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC : 2023 - 2024**  **MÔN : NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

**CHÁY NHÀ HÀNG XÓM**

*Trong làng nọ có nhà bị cháy. Cả làng đổ ra*, *kẻ thùng*, *người chậu*, *ai nấy ra sức tìm cách dập đám cháy*,... *Riêng có một người nhà ở ngay bên cạnh vẫn trùm chăn*, *bình chân như vại*, *nghĩ :*

*- Cháy nhà hàng xóm*, *chẳng việc gì mình phải bận tâm*.

*Nào ngờ*, *lửa mỗi lúc một to*, *gió thổi mạnh làm tàn lửa bay tứ tung*, *bén sang mái nhà ông ta. Lúc bấy giờ người kia mới chồm dậy*, *cuống cuồng tìm cách dập lửa. Nhưng không kịp nữa rồi. Nhà cửa*, *của cải của ông ta đã bị ngọn lửa thiêu sạch.*

(Nguồn *Truyện ngụ ngôn Việt Nam*, http://Thegioicotich.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất :**

**Câu 1.** Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy ?

A. Thứ nhất B. Thứ hai

C. Thứ ba D. Thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Trong hai câu “*Lúc bấy giờ người kia mới chồm dậy*, *cuống cuồng tìm cách dập lửa.* ***Nhưng*** *không kịp nữa rồi.*”, từ in đậm dùng để làm gì ?

A. Liên kết câu B. Nhấn mạnh câu

C. Ngăn cách các câu D. Giãn nhịp cho câu.

**Câu 3.** Trong văn bản, khi thấy lửa bén sang mái nhà mình, nhân vật chính đã làm gì ?

A. vẫn trùm chăn, bình chân như vại

B. chẳng việc gì mình phải bận tâm.

C. mặc kệ cho lửa cháy.

D. chồm dậy, cuống cuồng tìm cách dập lửa.

**Câu 4.** Ý nào diễn tả đúng nhất nội dung thành ngữ “*bình chân như vại*” trong câu : “*Riêng có một người nhà ở ngay bên cạnh vẫn trùm chăn*, *bình chân như vại..*.” ?

A. Bình tĩnh, tự tin, có chút sợ hãi, không nhút nhát, không cảm thấy cần phải vội vàng, gấp gáp.

B. vững lòng, yên trí, không lo gì thiệt hại đến mình trong lúc người khác phải lo lắng, hoảng sợ.

C. Bình tĩnh, tự tin, không sợ hãi, lo lắng trước khó khăn, gian khổ.

D. vững vàng, yên tâm, tỏ ra vội vàng, gấp gáp, nao núng tinh thần.

**Câu 5.** Tác dụng của dấu chấm lửng trong câu “*Cả làng đổ ra*, *kẻ thùng*, *người chậu*, *ai nấy ra sức tìm cách dập đám cháy*,...” là :

A. dùng để tạo khoảng trống cho câu văn.

B. dùng để làm giãn nhịp điệu của câu, chuẩn bị cho sự xuất hiện của yếu tố bất ngờ.

C. dùng để biểu thị những sự vật, hiện tượng còn chưa liệt kê hết.

D. dùng biểu thị lời nói ngập ngừng, đứt quãng.

**Câu 6.** Trong câu “*Nhà cửa*, *của cải của ông ta đã bị ngọn lửa thiêu sạch*”, phó từ là:

A. bị B. thiêu C.sạch D. đã

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 7.** Em hãy nhận xét về tính cách của nhân vật chính qua ý nghĩ : “*Cháy nhà hàng xóm*, *chẳng việc gì mình phải bận tâm*”.

**Câu 8.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê có trong đoạn văn :

“*Trong làng nọ có nhà bị cháy. Cả làng đổ ra*, *kẻ thùng*, *người chậu*, *ai nấy ra sức tìm cách dập đám cháy*,...”

**Câu 9**. Từ nội dung câu chuyện, em rút ra cho bản thân mình bài học sâu sắc gì ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

(*Học sinh* ***chọn 01 câu*** *trong hai câu dưới đây để làm bài*)

**Câu 1**: Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**Câu 2** : Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật chính trong truyện ngụ ngôn “***Cháy nhà hàng xóm***”.

-----------------------**Hết**--------------------

**Họ và tên học sinh**: ................................................................ **SBD**: .............................

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | - Ý nghĩ của nhân vật chính cho thấy :  + Nhân vật chính là người vô tâm, ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân  + Nhân vật chính không quan tâm đến hàng xóm, không giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn. | 0.5  0.5 |
| **8** | - Biện pháp tu từ liệt kê : *Cả làng đổ ra*, *kẻ thùng*, *người chậu*, *ai nấy ra sức tìm cách dập đám cháy* | 0.25 |
| - Tác dụng :  + Diễn tả một cách đầy đủ, sâu sắc những hành động, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ của làng xóm láng giềng khi có người gặp khó khăn, hoạn nạn.  + Thể hiện sự quan sát tinh tế, thái độ ngợi ca, khâm phục những cử chỉ, hành động tốt đẹp, hết lòng vì người khác.  + Tạo nhịp điệu nhịp nhàng, sôi nổi, giúp câu văn tăng sức biểu cảm, tăng hiệu quả diễn đạt. | 0.75 |
| **9** | - Học sinh rút ra bài học cho bản thân :  + Cần biết quan tâm đến những người cung quanh (bạn bè, hàng xóm,…)  + Đồng cảm, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặn khó khăn, hoạn nạn,… | 1.0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| **1** | **Yêu cầu chung:**  *HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Lựa chọn đúng sự kiện có liên quan nhân vật trong lịch sử. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* | 0,25 |
| **Yêu cầu cụ thể**  a. Lựa chọn được nhân vật có thật trong lịch sử Việt Nam. Lựa chọn được sự kiện hay, có ý nghĩa để kể. | 0,25 |
| b. Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng | 0,25 |
| **c. *Nội dung bài viết theo bố cục***  ***Mở bài:*** Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan tới nhân vật đó. | 0,25 |
| ***Thân bài:***  + Tái hiện được bối cảnh xảy ra sự việc.  + Kể được diễn biến sự việc (gắn với nhân vật và những mốc thời gian, địa điểm cụ thể), đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.  + Kết quả, ý nghĩa của sự việc | 0,25  1,5  0,25 |
| ***Kết bài***: Nêu suy nghĩ về nhân vật và sự việc đã kể. | 0,25 |
| d. Ngôi kể: Xác định được ngôi kể phù hợp, nhất quán trong quá trình kể chuyện. | 0,25 |
| e. Sáng tao. Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). | 0,25 |
| g. Chữ viết, chính tả, trình bày. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| *h.* Liên kết câu và diễn đạt. Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. Kết hợp hợp lí các phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm). | 0,25 |
| **2** | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Mở bài giới thiệu được vấn đề.  - Thân bài triển khai được vấn đề.  - Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**: đặc điểm nhân vật trong một truyện ngụ ngôn cụ thể. | 0,25 |
| c. **Triển khai vấn đề nghị luận**: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, đặc biệt thao tác phân tích, chứng minh. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:  \* Mở bài: Giới thiệu tác giả (nếu có), tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  \* Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật  - Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm (dựa vào các yếu tố như ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, mối quan hệ với các nhân vật khác…)  - Thông qua nhân vật rút ra bài học  - Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật  - Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.  \* Kết bài: Khẳng định lại đặc điểm chung của nhân vật và nêu cảm nghĩ. | 2,5 |
| d. **Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.5 |
| **e. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

***Lưu ý khi chấm bài:***

*Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.*

*Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.*